Sa-môn GIÁC TOÀN

Hãy tìm lại chính mình:

TÂM THỨC ĐÓA SEN THIÊNG

Tư liệu bài giảng nhân Đại lễ Tưởng niệm 65 năm Tổ sư vắng bóng tại Tổ đình Minh Đăng Quang - Quê hương Tổ sư (ngày 29/01 & mùng 01/02/Kỷ Hợi - 2019)

I. CHÍ THÀNH KẾ THỪA TƯ TƯỞNG CHỦ ĐẠO CỦA TỔ SƯ

1. Nền tảng lý tưởng lập đạo

"Nối truyền Thích-ca Chánh pháp

Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam"

2. Định hướng và phát triển tổ chức

*"Nên tập **sống chung tu học**:*

***Cái sống** là phải sống chung*

***Cái biết** là phải học chung*

***Cái linh** là phải tu chung".*

3. Phương pháp tu tập căn bản

*- Giữ **thân** trong sạch ấy là **xứ Phật***

*- Giữ **miệng** trong sạch ấy là **Pháp Phật***

*- Giữ **ý** trong sạch ấy là **con Phật***

*- Giữ **Tâm** trong sạch tức là **Đức Phật**.*

II. TINH THẦN GIÁC NGỘ TỰ THÂN CỦA NGƯỜI CON PHẬT ĐỂ TRƯỞNG DƯỠNG TÂM THỨC, TINH TẤN VƯƠN LÊN

1. Tìm lại, soi sáng chính mình (Trích *Chơn Lý*, số 39, "Xứ thiên đường")

Tổ sư Minh Đăng Quang đã dạy: "Chúng ta đây, mỗi người đều có thân thể, thân thể ấy, tức là một khối vi trùng, vi trùng thấy, vi trùng nghe, vi trùng hưởi, vi trùng nếm, vi trùng rờ, vi trùng tưởng, vi trùng nữ, vi trùng nam, vi trùng đen, vi trùng trắng v.v… đủ thứ vi trùng đang tranh đấu.

Ví như vi trùng đi thắng thì nó lôi chơn đi; vi trùng nói thắng nó bắt nói; vi trùng nữ thắng là người nam móng dục tâm, biến thành nữ; vi trùng nam thắng là người nữ móng dục tâm, biến thành nam; vi trùng tham sân si, làm cho ham muốn, giận hờn, mê muội… Các vi trùng ấy cũng gọi là giác trùng vì cả thảy đều có giác tánh, là biết.

Như thế thì thân thể vi trùng phối hợp của chúng ta đây vốn không có cái ta chủ tể, và không bền vững, bởi sự tranh đấu của vi trùng. Chúng ta đang ăn uống vi trùng, đi đứng trên vi trùng, không cái có nào chẳng phải là vi trùng sống, hay giác trùng cả. Cái sức mạnh của chúng nó kêu là

linh, các pháp của chúng nó gọi là thần. Thế nên, trong võ trụ hay trong mỗi thể đều có ba cái: sống, biết, linh, là chủ tể; ba cái ấy làm ta, chớ xác thân không phải có thật.

Cả thảy các thứ vi trùng trong thân, chỉ có vi trùng tư tưởng là mạnh nhất, thường thắng phục các vi trùng kia; nó là mẹ sanh các vi trùng móng dục. Nhưng bền dài sống dai hơn hết là vi trùng chơn như, tự nhiên không vọng động. Vi trùng này yên vui, trầm tỉnh, thanh nhàn, khỏe khoắn lắm. Vi trùng này mà thắng được thì chúng sanh tức là Phật vậy.

Ngoài ra còn có vi trùng trí huệ sắc bén như gươm đao, ánh sáng hơn mặt nhựt, hầu hết các loại vi trùng đều do hai khí tánh: Là thanh hay trược, tức là thiện hay ác, khổ hay vui tương đối…

2. Tiến trình tu tập: Phân định rõ bước phát triển là buông bỏ vật chất, tích lũy tăng trưởng những thành tựu về tinh thần (Trích *Chơn Lý*, số 39, "Xứ thiên đường")

Cư gia biết bố thí cúng dường, là bởi cư gia có trí thức không muốn cất giữ món của vay tội lỗi vô ích, cho thêm nặng nhọc. Cư gia ấy đã thấy rõ con đường giải thoát, giác ngộ của đạo Phật, biết tự đắp

lộ để đi, biết ngó ngay đi tới không quanh quẹo.

Đúng chơn lý tất cả chúng sanh là Khất sĩ, chớ không có tên cư sĩ tạm, thế nên cư gia biết mình tội lỗi, và rất chán sợ cõi đời. Cư gia là kẻ rất hối quá, về sự tự bỏ xa vời cái Phật của mình, mà đã lỡ lạc lầm vào đường kém thấp.

Giáo lý của cư gia là giàu sang nên phải xuất gia, nghèo nàn phải lo cúng thí! Vì người giàu sang là bởi trước kia tu phước cúng thí, nên nay mới được giàu sang, có căn thiện, như vậy là không nên hưởng hết phước đức thế lực, mà là hưởng chút ít, rồi thì phải đi tới nữa phước hữu lậu sẽ mau hết, không bằng phước vô lậu, chẳng nên tham tiếc đứng lại, hoặc đi lui, trở ngại đường tiến hóa của tất cả chúng sanh.

Giàu sang sẵn có thiện căn phước đức nhơn duyên là nên phải bước lên tu huệ đi tới nữa, chắc mau thành Phật đặng. Còn nghèo nàn là phải bố thí và cúng dường, lo đời, hộ đạo, chẳng tham lam; có vậy thiện căn phước đức nhơn duyên mới đầy đủ, mai sau ắt sẽ giàu sang, hay làm Trời rồi thì sẽ giải thoát tu thêm mới mong thành Phật.

Như thế nghĩa là: **Cư sĩ là kẻ phải thanh bần**, **giác ngộ bố thí cúng dường**, còn **Khất sĩ là bậc**

giàu sang, **phải không không trong sạch**, **làm Tăng sư giáo hóa**; Tăng sư ấy tức sẽ là Phật, Thánh chắc chắn. Cư sĩ ấy mới gọi là Trời, người hoàn toàn, và đúng chơn lý võ trụ thì trong đời không có ai là giàu sang tham giữ vật chất được cả.

Giàu sang tức là Pháp bảo tinh thần dư giả, còn **vật chất ấy là nghèo hèn dơ dáy lắm vậy**, cũng vì vật chất là nghèo hèn thiếu thốn, nên gần với nó, là ai cũng **tham lam dục vọng than van khổ mãi**.

Đúng lý như vậy! Sự giác ngộ là quí báu lắm. Cái giác là mục đích của chúng sanh.

Muốn đến được giác ngộ của ông già, người trẻ nhỏ phải không tham sân si nhỏ hẹp, phải làm người lớn, vị trời, thanh cao quảng đại, trong sạch không tham cao ráo mát mẻ. Mà đối với cư sĩ phải là bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn làm đầu. Ba phép ấy là tâm trung của chư thiên cư sĩ. Và chư thiên mà được đứng vững, lại đi tới Phật được, là nhờ ngó mặt ngay nơi Tam bảo, Phật Pháp Tăng trước mắt vậy.

3. Thân chứng sự an lạc nơi tự thân (Trích *Chơn Lý*, số 39, "Xứ thiên đường")

Họ chú trọng tinh thần hơn hết: Thiên đường của họ là giữa sự cúng dường tài, và bố thí pháp

của cư sĩ và Khất sĩ. Đời của họ là tiến tới tinh thần, cho nên không không chẳng còn khổ nạn.

Ai ai cũng gọi là chư thiên.

Xứ đó là thiên đường hiện tại, chớ không phải sau khi chết. Xứ ấy ở nơi mỗi xác thân người, cũng ở nơi gia đình, xã hội, đâu đâu cũng được, vì không tham sân si thì khổ chết sẽ hết.

Nói tóm lại:

Cõi thiên đường là cõi lòng trong sạch cao thượng.

Cảnh thiên đường là cảnh trí rộng lớn mát mẻ.

Xứ thiên đường là sự thông minh xán lạn đẹp tươi.

Thiên đường là con đường đi thanh thiện của loài người. Thiên đường cũng là thức trí, còn tâm hồn tức là chư thiên vậy. Chư thiên có hào quang là cư sĩ có học pháp lý ánh sáng; chư thiên tốt đẹp là tâm hồn tốt đẹp; áo tiên đẹp đẽ là giới hạnh trang nghiêm; mặt tròn sáng là trí thức đầy đủ; tay chơn trắng no tròn là việc làm đi đứng trọn lành; thân mình no đủ là tâm ý chơn như; cung điện nguy nga đồ sộ là việc làm lành nhiều lớn.

4. Sự an trú nơi tự thân: Biết giữ gìn 3 nghiệp Thân - Khẩu - Ý trong đời sống thường nhật (Trích *Chơn Lý*, số 25, "Thần mật")

Vậy nên, những kẻ tu tâm là giữ gìn ba cái mật, cho thật hoàn toàn ẩn bên trong kín đáo. Tức là kẻ ấy biết sống bằng linh hồn, kẻ ấy sống trong hai cảnh giới, có thân khẩu và không thân khẩu; người thông suốt trong cõi hữu vi và vô vi; người không còn tai nạn sợ sệt chi nữa hết.

Một sức mạnh ngoài sự ước lượng, một sức mạnh toàn năng, một sức mạnh tài hay giỏi lạ, một thần lực không ai sánh kịp, tức là ba cái mật. Một sức mạnh, một tinh thần là ba cái mật, cái ấy dời non lấp biển, động địa kinh thiên, việc chi dầu nhỏ nhít tới đâu, dầu lớn lao thế mấy, nó cũng làm xong tức khắc, không chút nhọc mệt.

Người được toàn giác, người được sống đời, người làm chủ thì giờ sống chết, người muốn sao cũng được, người biến hóa sao cũng được, người sai khiến tất cả, người bay cùng khắp nơi, cả thảy đều do ba cái mật, là một sức mạnh. Trần thế không có gì ngăn bít được người, người ở đi trong cái gì cũng được. Người biết được quá khứ vị lai không phải đợi ai cần dạy, người nhớ ra hết thảy từ muôn

kiếp, người biết rõ ý niệm trong tâm người, người thấy khắp cùng, người nghe khắp cùng, người biết mạng số tất cả, người được an hòa bình tỉnh nghị lực, một sức mạnh, một cứng rắn, ấy là ba cái mật của tự nhiên; yên lặng, mà người ta thường gọi đó là phép thần thông.

Mặt nước đặc là bởi không xao động, một linh hồn cứng chắc là bởi không phiền não.

III. TỰ MÌNH THẮNG PHỤC MÌNH, TINH TẤN TĂNG TƯỞNG TRONG GIÁO PHÁP, CHU TOÀN SỨ MẠNG THIÊNG LIÊNG TRƯỚC THỜI DUYÊN

1. Tự soi sáng và định hướng cho truyền thống tu tập, hành đạo theo dấu chư Phật (Trích *Chơn Lý*, số 11, "Khất Sĩ")

a. Tiếng "Khất" có nghĩa là xin, lẽ xin là chơn lý của võ trụ, mà chúng sanh, kẻ thì xin vạn vật để nuôi thân, người thì xin các pháp để nuôi trí. Ai ai cũng đều là kẻ xin cả thảy, hoặc đi xin, hoặc đứng xin, hoặc ngồi xin, hoặc nằm xin, hoặc ở một chổ xin, hoặc đi cùng khắp xứ xin.

Xin cái ác, xin điều thiện, xin đạo đức; xin quả người Trời Phật; xin vật chất, xin tinh thần; xin địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh… Đất xin nước, đất mới

sống khỏi chết khô, cỏ cây xin đất nước mới sanh chồi mọc nhánh. Thú xin đất nước cỏ cây, mới có đi chạy. Người xin thú cỏ cây đất nước lửa gió, mới có nói làm. Trời xin người thú cỏ cây tứ đại, mới sanh thức trí. Phật lại xin nơi Trời người thú cỏ cây tứ đại, mới được giác chơn.

Có 2 thứ xin:

– Xin vật chất (vạn vật) để nuôi thân.

– Xin tinh thần (các pháp) để nuôi trí.

Có đủ thân trí mới sanh tâm là Phật. Từ xin để nuôi thân, như cỏ cây thú, đến lần xin để nuôi trí là người Trời Phật.

Vậy nên, tiếng Khất sĩ là chỉ có nơi người, Trời, Phật mà thôi, vì thú cỏ cây chưa có trí để học. Chúng sanh địa vị càng cao, thì sự xin lại càng nhiều hơn là ở lớp thấp. Như cỏ cây chỉ có một cái xin nơi đất nước, chớ Trời Phật thì xin tất cả nơi các pháp và vạn vật. Nên mới được đầy tâm đủ trí gọi là Phật Trời. Sự xin ấy có khác hơn thú cỏ cây, là xin để trau tâm dồi trí học hành, xác thân bỏ quên không lòng mến tiếc, chớ chẳng phải là sự tô đắp nung dồi sắc thịt huyễn ngã không công.

Biết xin tự người cho, xin cỏ, xin cây, xin thú,

xin nơi người Trời Phật, mỗi mỗi đều xin, lễ phép chớ không tự mình ngang giựt như thú cỏ cây càn bưng chen đùa.

Lễ xin thật là tốt đẹp hơn các lối ăn: ăn lén, ăn vụn, ăn thầm, ăn càn, ăn bướng, ăn cắp, ăn trộm, ăn cướp, ăn gian, ăn lận, ăn lường, ăn bóc lột, ăn trên đầu, ăn liều mạng, ăn hốp tốp v.v… Chính sự xin pháp bảo để ăn, xin lòng tốt của người để sống, xin vật thiện để dùng, cái xin ấy mới ích lợi cho đời hơn hết, thiện chớ không phải ác.

b. Đạo Khất sĩ không phải là mới, nói cho đúng: ai ai cũng là Khất sĩ cả thảy. Vì ai mà không có gặp được sự học mỗi ngày, ai mà không có sự xin nhau từ chút! Nhưng lắm kẻ mảng đua chen giành lấn, mà quên đạo lý của mình. Nên học phải cái viễn vông, và xin bằng lẽ quấy ác hung bạo, quên ân bỏ nghiã, mà chẳng hay dè.

Thật vậy, nếu chúng ta đã được biết rằng: **Thiện quý hơn ác và giải thoát là đạo chung**, thì **Khất sĩ là lẽ sống của mỗi người hàng ngày, cái sống chánh chơn tốt đẹp vô cùng linh diệu**.

2. Tâm thức, đóa sen thiêng (Trích *Chơn Lý*, số 20, "Trên mặt nước")

a. Sen, vượt lên trên cao, không trung, là bậc

xuất gia, giải thoát, Khất sĩ, nhà sư.

Lời nói của người tu, ví như hoa sen, việc làm của người tu, ví như lá sen, ý niệm của người tu, ví như gương sen, cả thảy các pháp đều ở trên cao không trung, và không còn phải ô nhiễm nước bùn theo thế sự.

b. Những bậc tu xuất gia, tuy không còn dính dấp với xã hội gia đình, nhân loại, nhưng cũng đem thân mạng, đền trả cho đời bằng gương nết hạnh, hiền lương; và lời nói, việc làm, ý niệm, đạo lý đem giúp đỡ cho xã hội, gia đình, bình yên, trong sạch, sáng láng, nên mới được đứng vững lâu dài, không rối loạn.

3. Lối mòn chư Phật đã đi qua và lưu truyền lại cho chúng ta (Trích *Chơn Lý*, số 58, "Đạo Phật Khất Sĩ")

a. Đạo Phật là con đường đi đến quả Phật giác chơn. Con đường ấy là Khất sĩ. Họ của chư Phật ba đời là Khất sĩ, Khất sĩ là lẽ thật của chúng sanh, mục đích của chúng sanh. Khất sĩ là đến với giác chơn, toàn học biết sáng tự nhiên, hết mê lầm vọng động.

Khất là xin, sĩ là học, sống là xin, ai ai cũng là đang sống xin, để cho được cái học cái biết, xin

sống là để cho nên cái biết, biết ấy là học, cho biết lẽ thật, để thấy ra mục đích đặng thật hành theo, cho được sự giải thoát khổ não của vô thường, và tạo nên cái ta của ta an vui bền thật, hầu tránh xa sự nô lệ không công, tham sân si vô nghĩa lý.

Đạo Phật không phải là học Phật, hay Phật pháp. Vì Phật pháp là giáo lý giác ngộ phương tiện tùy duyên của Phật, dạy cho mỗi chúng sanh khác nhau. Còn học Phật là kẻ đang học giáo lý của Phật, mà chưa thực hành. Trái lại, đạo Phật là sự thật hành để thành Phật, là sự tu giống y theo Phật! Con đường ấy là Khất sĩ, là Tăng, là đệ tử Phật sau này, là giới luật y bát chơn truyền vậy.

b. Thế thì đời của những bậc giác ngộ là Khất sĩ, là khách, là tăng, là tu học, sống để học tu, sống để mà biết, sống tạm để cho được cái biết ngày mai, chớ không có chi hiện tại, thì hữu thần, vô thần, hay hữu vi vô vi, hoặc nghèo giàu, sống chết đối với họ là vô lý, vì trước khi sanh và sau khi chết, hay thật ra trong mỗi lúc, chúng sanh đang là cái biết ở trong võ trụ tự nhiên yên lặng, tối đen, không không lẽ thật.

Họ sẽ từ trong bánh xe lăn xoay của tứ đại sanh ra, và sẽ vượt lên bay bổng, ở không trung

sống mãi, bằng cái biết không xao vọng, không còn trở lại chun xuống bánh xe, để phải nhào lăn như tứ đại vô tri kia nữa. Các Ngài không còn lầm nhận cái ta, của ta là tứ đại.

Con đường tiến của sống để đến biết nghỉ yên vĩnh viễn ấy, tức là đạo Phật, là Khất sĩ, và tất cả chúng sanh là Đoàn Du Tăng Khất Sĩ.

Đúng lý như vậy, ai ai khá hay giác ngộ tự mình đi lấy, chớ nên ỷ lại và nô lệ! Kìa Phật xưa còn bỏ đền vua, bởi lẽ không ta không của ta, chúng ta ngày nay há sao khổ não bởi vô thường rộn nhọc...

IV. KHẲNG ĐỊNH LÝ TƯỞNG, MỤC ĐÍCH

1. Nối truyền Thích-ca Chánh pháp

Trong ***Chơn Lý,* số 12, "Y bát chơn truyền"**, cách nay hơn 70 năm, Tổ sư Minh Đăng Quang đã giáo huấn một cách tường tận:

a. "Bởi đạo Phật là đạo Khất Sĩ Du Tăng, con đường của bậc Giác ngộ, đi theo con đường ấy là đến với chơn lý của võ trụ, để đạt mục đích Niết-bàn, Khất sĩ y bát là bậc Thượng trí, sau sự học của lớp thế gian…

Muốn vào hàng Khất sĩ phải có chơn sư

truyền dạy; bằng chẳng đặng vậy sẽ ra người khất cái kẻ ăn mày đê tiện, tội lỗi, mà chúng lại khinh khi. Nếu quả là một Khất sĩ có chơn truyền đúng phép, mới xứng đáng là một đệ tử của Phật sẽ tới địa vị Phật; ai ai cũng sùng tôn lễ bái, khắp cả trời người, ít ai làm theo được, nên phải giúp công hộ tiếp cúng dường.

Thế nên từ xưa đến nay, kẻ nào được chơn sư xét xem chọn lựa, trên hai năm kỹ lưỡng, đủ thiện căn phước đức nhân duyên, mới chịu dạy truyền cho giáo lý y bát ấy, để tách khỏi xa thầy, một mình đi ra tu học thành công. Thế nên sự được ban truyền y bát, rất kỹ lưỡng khó khăn, và kẻ nào thọ lãnh được là vinh hạnh lắm, rồi sẽ nối chí giống hệt tổ thầy, nối truyền chơn đạo, nên khắp trời người đều uy tín hy vọng cho kẻ đó sẽ đắc đạo buổi tương lai vậy.

Vả lại con đường của Phật rất cao viễn, như tận trên chót núi cao xa, người mà không cẩn thận, ắt sa xuống hố thẳm sâu địa ngục nên sự hành đạo là một còn một mất, một thắng một bại, một Phật một ma, nếu phải Khất sĩ là ở Niết-bàn, bằng ra khất cái là con ma đói trong địa ngục.

Vậy nên, y bát chơn truyền xưa nay là giáo lý

riêng đặc sắc của thầy tổ trao dạy, một thầy chỉ có một trò thôi. Quý báu vô cùng, nhờ đó đạo Phật mới được nâng cao, và mãi mãi bền dài không dứt tuyệt".

b. Giá trị của người Khất sĩ là mắt tai mũi lưỡi miệng thân ý, phải cho trọn lành trong sạch, do nhờ đời trước có tu hiền, phải là người có tu tập bố thí phước lành không bỏn xẻn, phải là người có nhơn đức biết thương yêu cứu giúp chúng sanh, không tham sân si tật đố ích kỷ tự cao, phải là người trước có nhơn duyên gặp Phật nghe Pháp gần Tăng, tập giữ giới hạnh, hoặc đã có theo hầu thầy được dạy dỗ.

Người Khất sĩ phải có đủ điều kiện của một người học trò không dính dấp con vợ cửa nhà, bịnh hoạn thiếu nợ, tà ma nhập xác, hoặc kẻ trốn tránh, tội lỗi chi chi, phải trên mười tám tuổi, phải hiền hậu thông minh, có nết hạnh.

Đời Khất sĩ phải là khổ cực không không, xem mình đã chết, chỉ sống bằng tâm hồn, nơi cõi này cũng như nơi cõi khác, năm này cũng như những tháng kia, chỉ biết một việc lo tu học cho mau tấn tới mà thôi".

2. Thể hiện tinh thần: "Đóa hoa hy hữu trong Chánh pháp" là biết "Nhớ ơn và làm ơn"

Trong kinh ***Đại Bát Niết Bàn***, phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ-tát, Đức Phật đã chỉ dạy*: "Có hai hạng người cao quý ví như đóa hoa ưu đàm ngát hương: thứ nhất là hạng người biết nhớ ơn và thứ hai là hạng người biết đền ơn".*

Tất cả đại chúng Tăng Ni và Phật tử chúng ta hôm nay đều là con cháu nhiều đời của chư Phật, chư Tổ. Chúng ta có nhân duyên với Phật Pháp từ trong nhiều đời, nhiều kiếp… được thọ hưởng ân đức của chư Phật, chư Tổ ban cho. Chúng ta hãy luôn tự soi sáng chính mình, tinh tấn tu học đúng theo Chánh Pháp. Đó chính là sự thể hiện tinh thần ***"Biết ơn, nhớ ơn chư Phật"*** và ***"làm ơn"*** đến với thế hệ tương lai.

V. KẾT LUẬN

Đến đây, nhà sư xin đọc lại bài thơ của một nhà giáo trí thức Phật tử mà nhà sư đã học thuộc từ hơn năm mươi năm, lúc nhà sư còn tuổi Sa-di như sau:

"Mắt Thế Tôn nhìn xa ngoài muôn dặm,

Lòng Thế Tôn như biển thẳm xanh màu,

Tay hiền từ thắp đuốc giữa đêm thâu,

Với pháp nhũ đầy dòng châu cảm mến,

Ai lơ lửng tựa thuyền nan không bến,

Ai hận đời không một chút tình thương,

Ai thấy mình sao lạnh lẽo thê lương,

Mơ kiếp sống đượm mùi hương giải thoát.

Ta về đây – tràn ngập vạn niềm tin,

Cho nhân loại quên mình vì Phật lý,

Cho bao kẻ lập nên người hiền sĩ,

Cho nhịp nhàng trên lý trí cao siêu!"

(Trích Khám phá vũ trụ và đời người của GS.Vương Quốc Đạt)

Sau cùng, nhà sư thành kính cầu nguyện mười phương ba đời chư Phật, chư Tổ, Tổ sư Minh Đăng Quang, Nhị Tổ Giác Chánh, Giác linh các Đức Thầy Tăng Ni – Trưởng các Giáo đoàn Tăng già, Ni giới Khất Sĩ cùng chư Thiên, Long thần hộ pháp chứng minh và hộ trì cho tất cả chúng ta - Tăng Ni xuất gia và Phật tử tại gia hiện diện trong ngày Đại lễ Tưởng niệm 65 năm Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng tại Tổ đình Minh Đăng Quang hôm nay.

Chúng ta biết tìm về quê Tổ, thọ hưởng hồng ân chư Phật, chư Tổ… Tương tự chúng ta tìm lại chính mình, soi sáng chính mình, tìm gặp chính

mình, tự biết gìn giữ tài sản pháp bảo cao quý mà mình đã có duyên nương tựa tu tập, tích lũy từ nhiều đời kiếp đến ngày hôm nay và mãi mãi về sau cho đến khi thành tựu quả vị an lạc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Và đặc biệt, chúng ta hãy luôn luôn khắc dạ lời dạy của Tổ sư để tự mình tinh tấn tiến tu:

"Tài trí khó xuất gia. Đức hạnh dễ đắc quả;

Tài trí chẳng bền dai. Đức hạnh được sống mãi".

Kính chúc chư Tôn đức, huynh đệ Tăng Ni pháp lữ gần xa khéo tu tập từng bước thành tựu, thân chứng Tứ thánh quả Sa-môn trong Chánh pháp.

Kính chúc chư Phật tử gần xa thân chứng tâm nguyện nơi chính mình để vươn lên đi tới.

Thành kính đảnh lễ mười phương ba đời chư Phật, chư Tổ chứng minh.

Thành kính đảnh lễ đức Tổ sư Minh Đăng Quang chứng minh.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Tổ đình Minh Đăng Quang,
Ngày 29/Giêng/Kỷ Hợi - 2019